

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho các hộ gia đình, cá nhân ở khu vực bị ảnh hưởng hoặc có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất di chuyển đến nơi ở mới trên địa bàn các xã: Thạch Quảng, Hiền Kiệt, Yên Nhân, Quang Chiêu, Trung Thành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025; Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư cho các hộ dân ở khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 giao dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi NSDP và phân bổ NSDP năm 2025, tỉnh Thanh Hóa; số 2211/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 về việc điều chỉnh dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi NSDP và điều chỉnh phân bổ dự toán chi NSDP năm 2025, tỉnh Thanh Hóa sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; số 2582/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND tỉnh phê duyệt phân bổ, sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 13955/TTr-STC ngày 22/12/2025 về việc phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho các hộ gia đình, cá nhân ở khu vực bị ảnh hưởng hoặc có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất di chuyển đến nơi ở mới trên địa bàn các xã: Thạch Quảng, Hiền Kiệt, Yên Nhân, Quang Chiêu, Trung Thành (kèm theo Công văn số 14157/SNNMT-PTNT ngày 01/11/2025, Công văn số 15781/SNNMT-PTNT ngày 27/11/2025 và Công văn số 17066/SNNMT-PTNT ngày 19/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho các hộ gia đình, cá nhân ở khu vực bị ảnh hưởng hoặc có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất di chuyển đến nơi ở mới trên địa bàn các xã: Thạch Quảng, Hiền Kiệt, Yên Nhân, Quang Chiêu, Trung Thành, như sau:

**1. Đối tượng hỗ trợ:** Hộ gia đình cá nhân ở khu vực bị ảnh hưởng hoặc có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất di chuyển đến nơi ở mới trên địa bàn các xã: Thạch Quảng, Hiền Kiệt, Yên Nhân, Quang Chiêu, Trung Thành.

**2. Nguyên tắc và mức hỗ trợ:** Hỗ trợ một lần, trong trường hợp cùng một số nội dung hỗ trợ trùng với nhiều chính sách, thì được hỗ trợ một chính sách cao nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh.

- Đối với các hộ dân trong Đề án và thuộc đối tượng được hỗ trợ từ cuộc vận động xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024-2025: Mức hỗ trợ 80 triệu đồng/hộ<sup>1</sup>, ngân sách tỉnh hỗ trợ phần kinh phí còn lại ngoài kinh phí đã được hỗ trợ từ cuộc vận động xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024 - 2025, tối đa không

---

<sup>1</sup> Theo Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 10/4/2024 của Ban chỉ đạo cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024 – 2025.

quá mức hỗ trợ tại quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh.

- Đối với các hộ dân còn lại trong Đề án: Mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh.

**3. Kinh phí hỗ trợ:** 1.415.000.000 đồng (*Một tỷ, bốn trăm mười lăm triệu đồng*). Trong đó:

- Xã Hiền Kiệt: 190.000.000 đồng.
- Xã Thạch Quảng: 525.000.000 đồng.
- Xã Yên Nhân: 170.000.000 đồng.
- Xã Quang Chiêu: 450.000.000 đồng.
- Xã Trung Thành: 80.000.000 đồng.

*(có phụ lục chi tiết kèm theo)*

**4. Nguồn kinh phí:** Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 theo Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND tỉnh.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về tính chính xác của các nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực XI và các đơn vị liên quan, căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo cấp kinh phí cho UBND các xã để tổ chức thực hiện. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định của pháp luật.

3. UBND các xã chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính pháp lý về các quyết định của mình; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lãng phí, làm thất thoát ngân sách nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã: Thạch Quảng, Hiền Kiệt, Yên Nhân, Quang Chiêu, Trung Thành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (TĐN103500).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoài Anh**

**PHỤ LỤC**  
**HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN Ở KHU VỰC BỊ ẢNH**  
**HƯỞNG HOẶC CÓ NGUY CƠ RẤT CAO, NGUY CƠ CAO XẢY RA LŨ QUÉT,**  
**SẠT LỞ ĐẤT DI CHUYỂN ĐẾN NƠI Ở MỚI TRÊN ĐỊA BÀN CÁC XÃ**  
*(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND ngày    tháng    năm    của UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| <b>TT</b>  | <b>Họ và tên</b>      | <b>Bản/khu phố</b> | <b>Kinh phí</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|-----------------------|--------------------|-----------------|----------------|
|            | <b>Tổng cộng</b>      |                    | <b>1.415</b>    |                |
| <b>I</b>   | <b>Xã Hiền Kiệt</b>   |                    | <b>190</b>      |                |
| 1          | Vĩ Văn Duyên          | Bản Cháo           | 50              |                |
| 2          | Vĩ Văn Thôn           | Bản Chiềng Hìn     | 40              |                |
| 3          | Lộc Văn Tường         | Bản Poọng 2        | 50              |                |
| 4          | Lộc Văn Thon          | Bản Poọng 2        | 50              |                |
| <b>II</b>  | <b>Xã Thạch Quảng</b> |                    | <b>525</b>      |                |
| 1          | Nguyễn Quốc Hoàn      | Tượng Liên         | 75              |                |
| 2          | Nguyễn Văn Hải        | Tượng Liên         | 75              |                |
| 3          | Hà Văn Khuyên         | Tượng Liên         | 75              |                |
| 4          | Nguyễn Văn Xuân       | Tượng Liên         | 75              |                |
| 5          | Nguyễn Thị Quang      | Tượng Liên         | 75              |                |
| 6          | Hà Văn Cấp            | Tượng Liên         | 75              |                |
| 7          | Tiết Bá Kiên          | Tượng Liên         | 75              |                |
| <b>III</b> | <b>Xã Yên Nhân</b>    |                    | <b>170</b>      |                |
| 1          | Lò Văn Tý             | Thôn Mỹ            | 40              |                |
| 2          | Lò Thanh Thuận        | Thôn Mỹ            | 50              |                |
| 3          | Lương Thị Mai         | Thôn Chiềng        | 40              |                |
| 4          | Vĩ Văn Vượng          | Thôn Chiềng        | 40              |                |
| <b>IV</b>  | <b>Xã Quang Chiểu</b> |                    | <b>450</b>      |                |
| 1          | Tặng Thị Lựu          | Suối Tút           | 50              |                |
| 2          | Phan Văn Say          | Suối Tút           | 75              |                |
| 3          | Phan Văn San          | Suối Tút           | 50              |                |
| 4          | Phan Văn Sụ           | Suối Tút           | 50              |                |
| 5          | Phan Văn Ót           | Suối Tút           | 75              |                |
| 6          | Phan Văn Ú            | Suối Tút           | 50              |                |
| 7          | Tặng Văn Sinh         | Suối Tút           | 50              |                |
| 8          | Tặng Thị Sênh         | Suối Tút           | 50              |                |
| <b>V</b>   | <b>Xã Trung Thành</b> |                    | <b>80</b>       |                |
| 1          | Phạm Bá Chiền         | Bản Cá             | 40              |                |
| 2          | Phạm Văn Thái         | Bản Chiềng         | 20              |                |
| 3          | Phạm Văn Thưởng       | Bản Chiềng         | 20              |                |